

KE CHỐNG BẢO ĐỊNH NHÂN SÁNG CHẾ NHƯNG KHÔNG ĐỘC QUYỀN⁽¹⁾

■ Nguyễn Mạnh Hà
Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An

Sáng chế là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên⁽²⁾. Sáng chế được bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế nếu đáp ứng các điều kiện: (i) có tính mới; (ii) có trình độ sáng tạo; (iii) có khả năng áp dụng công nghiệp⁽³⁾. Bằng độc quyền sáng chế có hiệu lực từ ngày cấp và kéo dài đến hết hai mươi năm kể từ ngày nộp đơn⁽⁴⁾. Nếu là chủ sở hữu của sáng chế, bên cạnh quyền sử dụng, cho phép người khác sử dụng sáng chế, định đoạt sáng chế (chuyển nhượng quyền sở hữu, chuyển quyền sử dụng), còn có quyền ngăn cấm người khác sử dụng sáng chế đó. Tất cả tạo nên vị thế độc quyền, giúp chủ sở hữu có cơ hội bù đắp lại các chi phí đã bỏ ra cho đầu tư, nghiên cứu sản phẩm sáng tạo, giảm áp lực cạnh tranh, tạo ưu thế vượt trội trên thị trường, nâng cao giá trị của công ty, của sản phẩm hàng hóa... Thế nhưng, có một sáng chế đã được cấp bằng độc quyền, bằng đang trong thời gian còn hiệu lực, lại không thể mang lại cho chủ sở hữu đầy đủ các quyền luật định nói trên. Sự "tréo ngoe" này đã tồn tại một thời gian dài, và cho đến tận bây giờ vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc. Đó là trường hợp sáng chế Ke chống bão Định Nhân.

1. Diễn biến sự việc

1.1. Công ty TNHH sản xuất tôn, sắt thép, vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng ĐN (sau đây gọi tắt là công ty Định Nhân) do ông Nguyễn Tiến Định - một quân nhân xuất ngũ, thương binh 3/4 thành lập từ năm 1996, trụ sở đóng tại xóm 18C, xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Một trong những sản phẩm chủ yếu của công ty Định Nhân là Ke chống bão - sản phẩm giúp cho các căn nhà lợp mái tôn tăng cường khả năng chống chọi lại với các cơn bão vốn rất phổ biến tại các vùng ven biển nước ta, đặc biệt là miền Trung.

Trong giai đoạn giữa những năm 2000, tỉnh Nghệ An chủ trương khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Công ty Định Nhân nằm trong số ít doanh nghiệp tích cực hưởng ứng, đã thực hiện

nộp đơn đăng ký sáng chế (năm 2007). Sau gần 8 năm thẩm định, sản phẩm Ke chống bão của công ty Định Nhân đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp 02 bằng độc quyền sáng chế: số 13802 (cấp theo Quyết định số 11193/QĐ-SHTT ngày 25/02/2015; ngày nộp đơn: 28/11/2007); số 13778 (cấp theo Quyết định số 11168/QĐ-SHTT ngày 25/02/2015; ngày nộp đơn: 27/4/2007). Công ty Định Nhân chính thức độc quyền đối với sáng chế Ke chống bão kể từ ngày nộp đơn.

Sản phẩm Ke chống bão Định Nhân vốn được sản xuất từ những nguyên liệu chất lượng: lõi thép lá chống gỉ dày 2mm, vỏ nhựa PVC nguyên chất; vòng ôm khít với sóng tôn, đã thực sự chinh phục và làm hài lòng mọi khách hàng. Từ khi được Cục Sở hữu trí tuệ cấp bằng độc quyền sáng chế, công ty Định Nhân càng thể

hiện được vị thế vững chắc trên thương trường, bước đầu tạo được thương hiệu; trong nhiều năm luôn là một trong những doanh nghiệp tại Nghệ An có thành tích đứng đầu về việc nộp thuế đầy đủ đúng hạn, tạo việc làm ổn định cho rất nhiều cán bộ, công nhân...

1.2. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, có ngày càng nhiều các tổ chức, cá nhân thực hiện sản xuất, kinh doanh các chủng loại ke chống bão tương tự như sản phẩm Ke chống bão Định Nhân. Các loại ke này dần chiếm lĩnh thị trường, đẩy ke chống bão Định Nhân vào cuộc chiến không cân sức bằng lợi thế về giá bán (chỉ khoảng bằng 1/3). Lý do tại sao giá cả lại quyết định sự cạnh tranh trong trường hợp này? Dễ hiểu bởi xuất phát từ đặc thù tiêu dùng của sản phẩm ke chống bão: những người trực tiếp mua sản phẩm này là thợ lợp mái tôn chứ không phải là những người có nhu cầu sử dụng thực tế (chủ nhà). Chính vì vậy, yếu tố giá cả rẻ là yếu tố quyết định để lựa chọn sản phẩm, thay vì các yếu tố về chất lượng, thẩm mỹ hay tiện dụng. Điều này cũng đồng nghĩa với việc: người sử dụng trực tiếp không hề hay biết về chất lượng ke chống bão mà các thợ lợp mái tôn lắp đặt cho chính mái tôn nhà mình, do đó họ không có điều kiện để cân nhắc, lựa chọn các sản phẩm tốt. Do sản phẩm được sản xuất từ những nguyên liệu tốt, cộng với chi phí bỏ ra để nghiên cứu sáng tạo, marketing sản phẩm từ những thời gian đầu, chi phí quản lý..., công ty Định Nhân không thể hạ giá thành sản phẩm để lấy đó làm ưu thế cạnh tranh.



Ke chống bão Định Nhân

Ke chống bão Định Nhân đã được cấp 02 bằng độc quyền sáng chế, chủ sở hữu hoàn toàn có khả năng ngăn cấm mọi hành vi sử dụng trái phép sáng chế của mình theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, công ty Định Nhân đã nhiều lần gửi đơn yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm quyền đến các cơ quan chức năng, nhưng kết quả vẫn chưa được giải quyết. Sự thật xem chừng như rất vô lý này không đến từ sự vô cảm hay tắc trách của lực lượng thực thi, mà xuất phát từ hai nguyên nhân sau:

1.2.1. Thứ nhất: bên cạnh việc cấp bằng độc quyền sáng chế cho công ty Định Nhân, Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (KDCN - một đối tượng quyền sở hữu công nghiệp khác) cho nhiều tổ chức, cá nhân khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm ke chống bão, điển hình như:



- Công ty TNHH một thành viên Bắc Hà (địa chỉ: Thôn Dụ Tiên, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội): sở hữu 02 KDCN: 1- Số bằng: 3-0023751-000; Ngày cấp: 08/05/2017; Số đơn: 3-2012-01889; Ngày nộp đơn: 25/12/2012; 2- Số bằng: 3-0019773-000; Ngày cấp: 29/08/2014; Số đơn: 3-2013-00025; Ngày nộp đơn: 08/01/2013.

- Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Sông Nam (địa chỉ: P1410, CT1A, Đơn Nguyên 2, Mỹ Đình 2, Mỹ Đình, Từ Liêm, thành phố Hà Nội): sở hữu 03 KDCN: 1- Số bằng: 3-0021058-000; Ngày cấp: 16/06/2015; Số đơn: 3-2014-00605; Ngày nộp đơn: 21/04/2014; 2- Số bằng: 3-0021032-000; Ngày cấp: 10/06/2015; Số đơn: 3-2014-00606; Ngày nộp đơn: 21/04/2014; 3- Số bằng: 3-0021059-000; Ngày cấp: 16/06/2015; Số đơn: 3-2014-00607; Ngày nộp đơn: 21/04/2014.

- Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ZAKE Việt (địa chỉ: số 1, ngách 1, ngõ 36, phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội): sở hữu 01 KDCN: Số bằng: 3-0024024-000; Ngày cấp: 12/06/2017; Số đơn: 3-2016-02103; Ngày nộp đơn: 12/10/2016.

Để xác định hành vi xâm phạm quyền đối với sáng chế, các lực lượng thực thi phải tuân theo quy định tại điều 5, điều 8 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 105) và hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN ngày 26/6/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp. Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 105 quy định về các trường hợp loại trừ, không bị coi là hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp nói chung, trong đó có trường hợp: người thực hiện hành vi bị xem xét là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ. Do vậy, nếu các sản phẩm mà công ty Định Nhân cho rằng đang xâm phạm sáng chế của mình lại là những sản phẩm đã được cấp các bằng độc quyền KDCN trên⁽⁵⁾, thì các lực lượng thực thi không thể xử lý vi phạm được.

1.2.2. Thứ hai: trong khi công ty Định Nhân đang

vất vả tìm phương án đối phó với những sản phẩm ke chống bão có khả năng xâm phạm sáng chế của mình, nhưng lại được “hộ mệnh” bằng các loại văn bằng bảo hộ khác, thì Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Hải Hân (sau đây gọi tắt là công ty Hải Hân), đại diện cho ông Vũ Bá Nguyễn, có địa chỉ tại Thôn Dụ Tiên, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, gửi văn bản và các bằng chứng lên Cục Sở hữu trí tuệ, yêu cầu hủy bỏ hiệu lực 02 bằng độc quyền sáng chế số 13802 và 13778 của công ty Định Nhân do không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ, theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 96 Luật SHTT.

Yêu cầu của công ty Hải Hân đưa ra, dựa trên hai lập luận cơ bản sau:

- Đối tượng nêu trong các bằng độc quyền sáng chế của công ty Định Nhân không đáp ứng tính mới tại thời điểm cấp văn bằng, do đã bị bộc lộ công khai tại một số tài liệu, chứng cứ như: (i): Đơn đăng ký sáng chế tại Hàn Quốc số 2019920015765, nộp ngày 19/8/1992, (ii): Đơn đăng ký giải pháp hữu ích tại Đài Loan số 081216178, nộp ngày 30/11/1992, (iii): tài liệu “Kỹ thuật gia cố nhà xưởng - công trình” của cố vấn kỹ thuật Phạm Chí Dũng xuất bản tháng 01 năm 2003, được đăng trên trang Web: <http://www.ungphothientai.com>.

- Đối tượng nêu trong các bằng độc quyền sáng chế của công ty Định Nhân không có trình độ sáng tạo ở tất cả các đặc điểm: phần thép lá cứng dày 2mm có hình dạng sóng dương của tấm tôn, phần nhựa PVC bọc ngoài, phần lỗ bán định nằm ở giữa ke...

Theo tìm hiểu của người viết, cho đến nay, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn đang trong quá trình giải quyết vụ việc, chưa đưa ra các kết luận giải quyết cuối cùng. Đây là trường hợp phát sinh khiếu nại quyền sở hữu công nghiệp liên quan, do vậy các

lực lượng thực thi, nếu có nhận được đơn yêu cầu xử lý của công ty Định Nhân cũng bắt buộc phải từ chối, dừng xử lý vi phạm cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền - Cục Sở hữu trí tuệ⁽⁶⁾.

1.3. Ngày 21/01/2020, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành các Quyết định số 7549/QĐ-SHTT và số 7553/QĐ-SHTT sửa đổi 02 bằng độc quyền sáng chế số 13802 và 13778 (mục sửa đổi: tên chủ văn bằng, do công ty Định Nhân đổi tên từ “Công ty TNHH sản xuất tôn và sắt thép”, thành: “Công ty TNHH sản xuất tôn, sắt thép, vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng ĐN”). Điều này cho thấy: đến thời điểm ban hành các quyết định sửa đổi trên, Cục Sở hữu trí tuệ mặc nhiên công nhận 02 sáng chế của công ty Định Nhân là hợp pháp. Thế nhưng, công ty Định Nhân lại không thể thực hiện đầy đủ quyền của chủ sở hữu đối với các sáng chế của mình, cụ thể là không thể yêu cầu xử lý đối với bất kỳ một sản phẩm ke chống bão nào được cho là xâm phạm. Và thế là, 02 bằng độc quyền sáng chế của công ty Định Nhân, vốn là các “văn bằng bảo hộ”, phút chốc hóa thành các “mảnh bằng” vô giá trị. Nếu vụ việc vẫn không được Cục Sở hữu trí tuệ đưa

ra phán quyết cuối cùng, công ty Định Nhân sẽ bị ảnh hưởng nặng nề về lợi ích kinh tế cũng như uy tín trên thương trường, bên cạnh đó là sự mất niềm tin vào cơ chế bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

2. Bình luận

2.1. Có bất thường không khi cùng liên quan đến sản phẩm ke chống bão, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp bằng độc quyền sáng chế cho công ty Định Nhân, lại tiếp tục cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho các tổ chức, cá nhân khác?

2.1.1. Kiểu dáng công nghiệp (KDCN) là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này⁽⁷⁾. Cũng giống như sáng chế, KDCN được bảo hộ khi đáp ứng 03 điều kiện: (i): có tính mới, (ii): có tính sáng tạo, (iii): có khả năng áp dụng công nghiệp⁽⁸⁾; tuy nhiên giữa hai đối tượng quyền này có nhiều điểm khác nhau, cơ bản như sau:

- Bảo hộ sáng chế là bảo hộ bản chất, bảo hộ KDCN là bảo hộ hình dáng bên ngoài của sản phẩm.
 - Yêu cầu về tính sáng tạo của KDCN thấp hơn so với sáng chế.
 - Thời gian đăng ký đối với sáng chế khoảng từ 36-40 tháng; với KDCN khoảng 14 tháng.
 - Thời hạn bảo hộ sáng chế là 20 năm kể từ ngày nộp đơn, thời hạn bảo hộ KDCN là 5 năm kể từ ngày nộp đơn và có thể gia hạn 2 lần liên tiếp, mỗi lần là 5 năm.
- 2.1.2.** Để xét các điều kiện bảo hộ của các đối tượng quyền nói chung và của KDCN nói riêng, dựa



Hoạt động sản xuất ke chống bão tại Công ty Định Nhân

trên hai nguồn: (i): nguồn từ việc cung cấp thông tin, tài liệu của người nộp đơn, và (ii): nguồn tra cứu bắt buộc của Cục Sở hữu trí tuệ. Theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, người nộp đơn đăng ký phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Cục Sở hữu trí tuệ⁽⁹⁾, chịu mọi hậu quả và nghĩa vụ phát sinh trong giao dịch với Cục Sở hữu trí tuệ⁽¹⁰⁾. Điều này cho phép Cục Sở hữu trí tuệ có quyền hủy bất cứ văn bằng bảo hộ nào mà mình đã cấp, nếu đối tượng quyền được cấp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng⁽¹¹⁾, và việc không đáp ứng này xuất phát từ việc xác lập hồ sơ đăng ký không trung thực của người nộp đơn.

Bên cạnh đó, nguồn tra cứu thông tin bắt buộc khi thẩm định nội dung đơn đăng ký KDCN là những thông tin, tài liệu về KDCN, chứ không phải bao gồm tất cả các đối tượng quyền, trong đó có sáng chế⁽¹²⁾. Nói rõ hơn, khi thẩm định các đơn đăng ký KDCN, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ tra cứu xem trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên (trong trường hợp đơn hưởng quyền ưu tiên), đã có KDCN nào được cấp văn bằng, hoặc đã được nộp đơn hay chưa. *Lưu ý: các thông tin này phải được lưu giữ trong cơ sở dữ liệu kiểu dáng công nghiệp hiện có tại Cục Sở hữu trí tuệ.* Nếu trong quá trình tra cứu, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy KDCN đăng ký đáp ứng các điều kiện bảo hộ trong “khuôn khổ” nguồn tra cứu luật định, thì cơ quan này sẽ cấp văn bằng bảo hộ. Cũng không thể không nhắc tới khả năng theo quan điểm của Cục Sở hữu trí tuệ, các KDCN được cấp sau này không xâm phạm quyền đối với sáng chế của công ty Định Nhân, và trong thời gian luật định, công ty Định Nhân không có ý kiến (của bên thứ ba) về việc cấp văn bằng⁽¹³⁾.

Điều này cho thấy: việc Cục Sở hữu trí tuệ cấp cho công ty Định Nhân bằng độc quyền sáng chế, sau đó lại cấp cho các tổ chức, cá nhân khác bằng độc quyền KDCN cùng liên quan đến sản phẩm ke chống bão, là không có gì khuất tất.

2.1.3. Giả sử xảy ra trường hợp các KDCN được cấp sau có xâm phạm quyền đối với 02 sáng chế của công ty Định Nhân, thì theo pháp luật về sở hữu trí tuệ, là hiện tượng “xung đột quyền” (các bên đều được Cục Sở hữu trí tuệ cấp quyền). Xung đột quyền hiện nay là một vấn đề xảy ra không chỉ tại một vài quốc gia hạn hẹp mà là vấn đề chung của thế giới. Xung đột quyền chủ yếu phát sinh do thiếu quy chế hóa trong

hệ thống luật pháp bảo hộ các đối tượng khác nhau của quyền sở hữu trí tuệ, nơi mà mỗi đối tượng lại được điều chỉnh bằng một bộ quy tắc khác nhau cả về xác lập quyền cũng như bảo hộ chúng. Các trường hợp xung đột quyền sẽ được giải quyết theo nguyên tắc bảo vệ cho các quyền được xác lập trước, quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp: “*Quyền sở hữu công nghiệp có thể bị hủy bỏ hiệu lực hoặc bị cấm sử dụng nếu xung đột với quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác được xác lập trước*”.

Bởi vậy, công ty Định Nhân hoàn toàn có thể tiến hành thủ tục yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực của các bằng độc quyền KDCN đã cấp cho tổ chức, cá nhân khác, nếu có căn cứ cho rằng các KDCN đó xâm phạm quyền đối với sáng chế của mình.

2.2. Ke chống bão Định Nhân có thật sự là sáng chế?

Mục đích của việc sử dụng ke chống bão là làm tăng sức chống đỡ của mái tôn khi có gió bão, tăng độ bền, tuổi thọ của mái tôn. Ke được bắn trùm lên toàn bộ sóng của hai tấm tôn (chỗ giáp múi), tạo thành một khối: ke, tôn và xà gồ. Do đó, sẽ làm tăng độ khít giữa điểm giáp múi hai tấm tôn, giữ chắc mái tôn, gió không thể luồn vào khiến mái tôn bị xé, bị lật. Ke chống bão Định Nhân với lõi thép được làm từ thép lá chống gỉ dày 2mm, đảm bảo giữ chắc mái tôn. Bên cạnh đó, vỏ ngoài của ke được bọc một lớp nhựa PVC, đồng màu cùng mái tôn làm tăng tuổi thọ của ke, của mái tôn cũng như tạo tính thẩm mỹ cao. Phần dưới lỗ bắn đinh của ke có gờ nổi dạng long đen, có tác dụng ngăn không cho nước tiếp xúc với tôn tại vị trí bắn đinh để chống gỉ, tăng độ khít giữa ke, tôn và xà gồ.

Yêu cầu bảo hộ của Ke chống bão Định Nhân⁽¹⁴⁾ bao gồm 04 dấu hiệu: (i): *Phần thép làm bằng thép lá cứng dày 2mm, có hình dạng sóng dương của tấm tôn;* (ii): *Phần nhựa PVC bọc bên ngoài của phần thép để chống gỉ;* (iii): *Phần lỗ bản đỉnh nằm ở giữa ke;* (iv): *Phần gờ nổi dạng long đen ở bên dưới phần lỗ bản đỉnh.*

Trong thực tế, ke chống bão Định Nhân đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp 02 bằng độc quyền sáng chế. Và cả 02 sáng chế này đều bị công ty Hải Hân có văn bản yêu cầu hủy bỏ toàn bộ hiệu lực do không đáp ứng điều kiện bảo hộ về tính mới và tính sáng tạo. Để tìm hiểu thực sự ke chống bão Định Nhân có đáp ứng tính mới và tính sáng tạo, qua đó được cấp văn bằng bảo hộ hay không, cần đối chiếu với các quy định của pháp luật điều chỉnh trực tiếp nội dung này, cụ thể như sau:

2.2.1. Tại khoản 3 Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009 quy định: *“Mọi quyền và nghĩa vụ theo văn bản bảo hộ được cấp theo quy định của pháp luật có hiệu lực trước ngày Luật này có hiệu lực và các thủ tục duy trì, gia hạn, sửa đổi, chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng quyền sở hữu, giải quyết tranh chấp liên quan đến văn bằng bảo hộ đó được áp dụng theo quy định của Luật này, trừ căn cứ hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ thì áp dụng quy định pháp luật có hiệu lực đối với việc xét cấp văn bằng bảo hộ đó. Quy định này cũng được áp dụng với Quyết định đăng bạ tên gọi xuất xứ hàng hóa ban hành theo quy định pháp luật có hiệu lực trước ngày Luật này có hiệu lực; cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý đối với các tên gọi xuất xứ hàng hóa.”*

Đơn đăng ký 02 sáng chế của công ty Định Nhân được nộp vào năm 2007, được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng vào năm 2015. Căn cứ hủy bỏ hiệu lực mà công ty Hải Hân đưa ra liên quan đến tính mới và tính sáng tạo. Như vậy, văn bản pháp luật để đối chiếu, xem xét tính mới và tính sáng tạo của ke chống bão Định Nhân là văn bản có hiệu lực tại thời điểm xét cấp văn bằng, và đó là Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sau đây gọi tắt là Thông

tư số 01).

2.2.2. Đánh giá tính mới của sáng chế:

Việc đánh giá tính mới của sáng chế được Thông tư số 01 quy định tại mục 25.5. Theo đó, sáng chế được coi là mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới nếu: (i): *Không tìm thấy giải pháp kỹ thuật đối chứng trong quá trình tra cứu thông tin;* hoặc: (ii) *Có tìm thấy giải pháp kỹ thuật đối chứng nhưng giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn có ít nhất một dấu hiệu cơ bản không có mặt trong giải pháp kỹ thuật đối chứng (và dấu hiệu đó được gọi là dấu hiệu cơ bản khác biệt).*

Các chứng cứ mà công ty Hải Hân đưa ra như: Đơn đăng ký sáng chế tại Hàn Quốc, Đơn đăng ký giải pháp hữu ích tại Đài Loan, tài liệu “Kỹ thuật gia cố nhà xưởng - công trình” của cố vấn kỹ thuật Phạm Chí Dũng, là các “giải pháp kỹ thuật đối chứng”. Qua so sánh, đối chiếu, người viết nhận thấy: ít nhất, trong các sáng chế của công ty Định Nhân (giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn) đã có từ 02 dấu hiệu cơ bản khác biệt so với giải pháp kỹ thuật đối chứng, đó là: (i): *Phần nhựa PVC bọc bên ngoài của phần thép để chống gỉ* và (ii): *Phần gờ nổi dạng long đen ở bên dưới phần lỗ bản đỉnh.* Như vậy, ke chống bão Định Nhân hoàn toàn đáp ứng điều kiện về tính mới tại thời điểm cấp văn bằng.

2.2.3. Đánh giá về tính sáng tạo của sáng chế:

Trong thực tế, có những sáng tạo làm thay đổi cả thế giới. Nhưng cũng có những sáng tạo mà chỉ khi nó được sản xuất, được trình diễn thực tế, thì mọi người mới vỡ lẽ: tại sao đơn giản, hiển nhiên như vậy mà mình không nghĩ ra? *“Bằng độc quyền sáng chế có thể được cấp cho lĩnh vực công nghệ bất kỳ, từ cái kẹp giấy đến máy vi tính. Hiện tại, có hàng ngàn bằng độc quyền sáng chế đã được cấp cho các sản phẩm đơn giản trong cuộc sống hàng ngày như: bút,*

chai thủy tinh, sợi dệt hay xe đạp”⁽¹⁵⁾. Điều này cho thấy: để đánh giá một sáng chế liệu có đáp ứng tính sáng tạo hay không, là hết sức khó khăn. Sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên của đơn đăng ký sáng chế trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng⁽¹⁶⁾.

Việc đánh giá tính sáng tạo của sáng chế được Thông tư số 01 quy định tại mục 25.6. Nếu mặc nhiên công nhận *Phần nhựa PVC bọc bên ngoài của phần thép để chống gỉ và Phần gờ nổi dạng long đen ở bên dưới phần lỗ bắn đinh* (cần nhấn mạnh đây không phải là “long đen” rời, mà là: *gờ nổi dạng long đen*) là 02 dấu hiệu cơ bản khác biệt, thì sáng chế ke chống bão Định Nhân hoàn toàn đáp ứng tính sáng tạo, vì 02 lý do:

Thứ nhất: các dấu hiệu này chưa được bộc lộ trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc (ngay cả ở các giải pháp kỹ thuật đối chứng mà công ty Hải Hân đưa ra).

Thứ hai: các dấu hiệu này không có tính hiển nhiên đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng. Những người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng nhưng chưa từng chứng kiến tác hại, thiệt của các cơn bão đối với nhà mái tôn, không có sự đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn về việc ăn mòn mái tôn do tiếp xúc với thép (không bọc nhựa), về độ xô lệch do các tấm tôn không được chông khít với xà gồ khi bắt vít, về việc đọng nước dẫn đến han gỉ tại lỗ bắn đinh của ke..., thì chắc chắn không thể sáng tạo ra được ke chống bão tương tự như sản phẩm của công ty Định Nhân.

2.2.4. Từ những căn cứ nêu trên, người viết cho rằng: theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ tại thời điểm cấp văn bằng, Ke chống bão Định Nhân đáp ứng các điều kiện bảo hộ để trở thành sáng chế. Cục Sở hữu trí tuệ cấp 02 bằng độc quyền sáng chế cho công ty Định Nhân là hoàn toàn chính xác.

2.3. Quá trình giải quyết vụ việc của Cục Sở hữu trí tuệ

2.3.1. Xét về bản chất, vụ việc công ty Hải Hân yêu

cầu Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực các sáng chế của công ty Định Nhân là vụ việc khiếu nại. Tuy nhiên, quá trình giải quyết lại không tuân theo Luật Khiếu nại về quy trình cũng như thời hạn, thời hiệu, bởi: tại Khoản 5 Điều 3 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định: “*Trường hợp luật khác có quy định khác về khiếu nại và giải quyết khiếu nại thì áp dụng theo quy định của luật đó*”. Do vậy, cần phải tuân theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ để giải quyết.

2.3.2. Khoản 4 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: “*Căn cứ kết quả xem xét đơn yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ và ý kiến của các bên liên quan, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp quyết định hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ hiệu lực văn bằng bảo hộ hoặc thông báo từ chối hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ*”.

Quy trình và thời hạn giải quyết được thực hiện cụ thể như sau:

Bước 1: Trường hợp người thứ ba yêu cầu chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu, Cục Sở hữu trí tuệ thông báo bằng văn bản về ý kiến của người thứ ba cho chủ văn bằng bảo hộ trong đó ấn định thời hạn là 02 tháng kể từ ngày ra thông báo để chủ văn bằng bảo hộ có ý kiến. Cục Sở hữu trí tuệ có thể tổ chức việc trao đổi ý kiến trực tiếp giữa người thứ ba và chủ văn bằng bảo hộ liên quan⁽¹⁷⁾.

Bước 2: Trên cơ sở xem xét ý kiến của các bên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định chấm dứt/hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ hiệu lực văn bằng bảo hộ hoặc thông báo từ chối chấm dứt/hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ hiệu lực văn bằng bảo hộ theo quy định tại khoản 4 Điều 95 và khoản 4 Điều 96 của Luật Sở hữu trí tuệ⁽¹⁸⁾.

Thời hạn ra quyết định hoặc thông báo là 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn 02 tháng nêu tại bước 1 mà chủ văn

bằng không có ý kiến hoặc kể từ ngày nhận được ý kiến của chủ văn bằng. Thời hạn này có thể kéo dài thêm tối đa 03 tháng nếu chủ văn bằng có ý kiến khác với chủ đơn yêu cầu chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực của văn bằng bảo hộ.

Theo các quy định trên, trong thời gian tối đa là 09 tháng kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu, Cục Sở hữu trí tuệ bắt buộc phải ra quyết định chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ hoặc thông báo từ chối chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ; tức là văn bản giải quyết vụ việc.

2.3.3. Trong quá trình giải quyết yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, bên cạnh việc xem xét ý kiến của các bên có liên quan như quy trình trên, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ tiến hành thẩm định lại đơn tương ứng⁽¹⁹⁾. Đây rõ ràng là việc làm cần thiết để Cục Sở hữu trí tuệ có thể đưa ra được phán quyết một cách chính xác. Thời hạn thẩm định lại đơn là bằng hai phần ba thời hạn thẩm định lần đầu, đối với những vụ việc phức tạp thì có thể kéo dài nhưng không vượt quá thời hạn thẩm định lần đầu⁽²⁰⁾. Thời hạn thẩm định lần đầu đối với đơn đăng ký sáng chế là không quá 18 tháng⁽²¹⁾.

Đáng chú ý là thời gian thẩm định lại đơn trên không được tính vào thời hạn giải quyết vụ việc yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng, bởi tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định rõ: “*Thời gian thực hiện các thủ tục liên quan khác cần thiết để giải quyết yêu cầu chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ không được tính vào thời hạn nêu trên*”. Điều này đồng nghĩa với

việc: Cục Sở hữu trí tuệ sẽ có khoảng thời gian là: 9 tháng + 18 tháng = 27 tháng để giải quyết một vụ việc yêu cầu hủy bỏ hiệu lực bằng độc quyền sáng chế. Thế nhưng, khoảng thời gian trên chưa phải là thời hạn tối đa để Cục Sở hữu trí tuệ giải quyết một vụ việc yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng, bởi ngoài việc phải thẩm định lại đơn, luật không quy định “*các thủ tục liên quan khác cần thiết*” còn bao gồm những thủ tục gì? Thế nào là cần thiết? Cục Sở hữu trí tuệ sẽ là cơ quan quyết định các trường hợp được cho là cần thiết để giải quyết vụ việc. Sự cẩn trọng, chính xác, thấu lý đạt tình luôn được đặt lên hàng đầu trong các phán quyết của Cục Sở hữu trí tuệ, vì suy cho cùng, bản chất của việc yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng chính là phản ứng của bên thứ ba về quyết định cấp của Cục Sở hữu trí tuệ.

2.3.4. Đối với bằng độc quyền sáng chế số 13802 của công ty Định Nhân, công ty Hải Hân có đơn yêu cầu hủy bỏ vào ngày 08/11/2017. Ngày 03/01/2018, Cục Sở hữu trí tuệ ra công văn số 60/SHTT-TTKN gửi công ty Định Nhân yêu cầu có ý kiến trả lời trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày ký công văn. Ngày 02/3/2018, công ty Định Nhân thông qua Công ty Luật và Đại diện Sở hữu trí tuệ SmartLaw có công văn



Ke chống bão Định Nhân gặp nhiều xâm phạm về quyền sở hữu trí tuệ

số 308/CN-SC/SML phản hồi ý kiến. Cho đến nay, công ty Định Nhân vẫn chưa nhận được kết luận giải quyết của Cục Sở hữu trí tuệ.

Đối với bằng độc quyền sáng chế số 13778 của công ty Định Nhân, công ty Hải Hân có đơn yêu cầu hủy bỏ vào ngày 14/12/2018. Ngày 14/01/2019, Cục Sở hữu trí tuệ ra công văn số 597/SHTT-TTKN gửi công ty Định Nhân yêu cầu có ý kiến trả lời trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày ký công văn. Ngày 14/02/2019, công ty Định Nhân có công văn số 02/CV-2019 phản hồi ý kiến. Ngày 26/3/2019, công ty Định Nhân tiếp tục có công văn số 01/ĐTB/2019 gửi Cục Sở hữu trí tuệ trình bày về việc đang tiến hành đàm phán với ông Vũ Bá Nguyễn. Nội dung đàm phán: ông Vũ Bá Nguyễn xin được li-xăng bằng độc quyền sáng chế ke chống bão của công ty Định Nhân. Ngày 11/10/2019, Cục Sở hữu trí tuệ ra công văn số 20775/SHTT-TTKN gửi công ty Định Nhân yêu cầu thông báo kết quả đàm phán trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ký công văn. Ngày 19/10/2019, công ty Định Nhân có công văn số 31/2019/CV công ty gửi Cục Sở

hữu trí tuệ, có nội dung báo cáo: việc đàm phán không thành công, do phía ông Vũ Bá Nguyễn đưa ra mức phí li-xăng quá thấp: 10 triệu/năm. Cho đến nay, công ty Định Nhân vẫn chưa nhận được kết luận giải quyết của Cục Sở hữu trí tuệ.

Vụ việc phát sinh và trải qua một thời gian dài chưa được giải quyết. Đương nhiên, theo như phân tích về mặt thời hạn giải quyết, Cục Sở hữu trí tuệ không sai, nếu cơ quan này cho rằng cần phải tiến hành thêm các “thủ tục cần thiết khác”. Sự thận trọng trong cách thức giải quyết tranh chấp, khiếu nại về quyền sở hữu trí tuệ là cần thiết, tuy nhiên cũng cần phải cân đối, tính đến lợi ích của các bên liên quan. Nếu xem xét và hiểu rõ về vụ việc ke chống bão Định Nhân, liệu còn ai có thể khẳng định chắc chắn: sáng chế là thực sự độc quyền?./.

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Bài viết thể hiện quan điểm cá nhân của tác giả dưới góc độ nghiên cứu, trao đổi.
- ⁽²⁾ Điểm 12, Khoản 2, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT 2009.
- ⁽³⁾ Khoản 1, Điều 58 Luật SHTT 2005.
- ⁽⁴⁾ Khoản 2, Điều 93 Luật SHTT 2005.
- ⁽⁵⁾ Các tổ chức, cá nhân được cấp bằng độc quyền KDCN, cũng chính là chủ thể của quyền sở hữu trí tuệ.
- ⁽⁶⁾ Quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính Phủ; Điều 28 Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN ngày 26/6/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- ⁽⁷⁾ Điểm 13, Khoản 2 Điều 1 Luật SHTT sửa đổi bổ sung năm 2009.
- ⁽⁸⁾ Điều 63 Luật SHTT 2005.
- ⁽⁹⁾ Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- ⁽¹⁰⁾ Mục 5.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- ⁽¹¹⁾ Điểm b, Khoản 1 Điều 96 Luật SHTT 2005.
- ⁽¹²⁾ Mục 35.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- ⁽¹³⁾ Mục 6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- ⁽¹⁴⁾ Người viết chỉ đề cập đến 01 trường hợp trong bằng độc quyền sáng chế số 13802.
- ⁽¹⁵⁾ Những điều chưa biết về sở hữu trí tuệ: Tài liệu hướng dẫn dành cho các doanh nghiệp xuất khẩu vừa và nhỏ - Geneva: ITC/WIPO, 2004 (trang 31).
- ⁽¹⁶⁾ Điều 61 Luật SHTT 2005.
- ⁽¹⁷⁾ Khoản 20 Điều 1 Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- ⁽¹⁸⁾ Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- ⁽¹⁹⁾ Khoản 20 Điều 1 Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- ⁽²⁰⁾ Điểm 3, Khoản 15, Điều 1 Luật SHTT sửa đổi, bổ sung năm 2009.
- ⁽²¹⁾ Điểm 2, Khoản 15, Điều 1 Luật SHTT sửa đổi, bổ sung năm 2009.